

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Ba

Ông Phan Đức Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Y, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HSST - QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/01/1982; sinh trú quán: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Thiên V (đã chết); con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: + Tại bản án số 28/2005/HSST ngày 06/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 15/2008/HSST ngày 30/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số 17/2011/HSST ngày 15/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 41/2012/HSST ngày 25/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/10/2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến nay (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Đường Thị T, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2017, Nguyễn Thiên K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đức H ở cùng xã gọi hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng. Do không có sẵn nên K hẹn H khi nào có sẽ gọi lại sau. Sau đó K sang nhà chị Đường Thị T ở thôn T, xã T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, Biển kiểm soát 88 F8- 0868 rồi đi đến cầu H, phường H, thành phố V mua của người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ một gói ma túy giá 200.000 đồng. Trên đường về K chia gói ma túy ra thành 02 phần, K sử dụng một phần số còn lại mang về nhà cất giấu. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H lại gọi cho K hỏi mua ma túy. K hẹn H đến khu vực làng nghề thuộc thôn G, xã T để bán ma túy. H nhờ K mua hộ một xi lanh để sử dụng ma túy. Khi đến điểm hẹn H đưa cho K 200.000 đồng, K nhận tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy và 01 xi lanh thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Đức H 01 gói nhỏ bằng giấy bên trong có chất bột màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. H khai nhận đây là gói ma túy vừa mua của Nguyễn Thiên K; 01 xi lanh nhựa và 01 điện thoại di động Nokia 1202.

Thu của Nguyễn Thiên K 200.000 đồng, K khai nhận đây là số tiền H vừa trả cho K để mua ma túy, 01 điện thoại Nokia 105 và 01 xe mô tô BKS 88F8 - 0868.

Cùng ngày, Công an huyện Y khám xét khẩn cấp nơi ở của K. Kết quả không thu giữ vật chứng gì.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận về nguồn gốc ma túy bán cho H là do K mua của người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ ở cầu H, phường H, thành phố V mua về sử dụng và bán kiếm lời, ngoài lần bán cho H thì K không bán cho ai.

Tại kết luận giám định số 248/KLGĐ ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0421 gam (Không phẩy không bốn hai một gam, không kể bao bì) có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/3/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Heroine có trong 0,0421 gam mẫu là 0,0264 gam (Không phẩy không hai sáu bốn gam).

Đối với Nguyễn Đức H là đối tượng nghiện chất ma túy đã mua ma túy của K để sử dụng. H đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88F8- 0868 là tài sản hợp pháp của chị T khi cho K mượn chị T không biết K dùng làm phương tiện mua bán ma túy nên ngày 19/6/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho chị T.

Tại Cáo trạng số 36/KSĐT- MT ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Thiên K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 xi lanh nhựa, tịch thu sung quỹ số tiền 200.000đồng, tịch thu bán phát mại sung quỹ 02 điện thoại của K và H.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/3/2017, tại khu vực làng nghề thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thiên K đang bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Đức H với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0421 gam. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thiên K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc lập hồi 11 giờ ngày 24/3/2017 tại Công an xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thiên K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định: " Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước và còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho xã hội và cho bản thân nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Bản thân bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân của bị cáo là quá xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu

đồng...”. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu A1, 01 xi lanh nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại của K và H là phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng thu giữ của K khi bắt quả tang là tiền K bán trái phép ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88F8- 0868 là tài sản hợp pháp của chị T khi cho K mượn chị T không biết K dùng làm phương tiện bán ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị T là phù hợp pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Đức H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho K, do K không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiên K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên K 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy mẫu A1= 0,0000g; 01 xi lanh nhựa.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 và 01 điện thoại Nokia 1202.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thiên K.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thiên K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Công Sinh

